

## Tìm hiểu về hai bản kinh Đại Bát Niết-bàn trong Hán tạng

Kinh Đại Bát Niết-bàn (大般涅槃經) là một bộ kinh đồ sộ trong kho tàng kinh điển Phật giáo, đã được nhiều vị cao tăng chú ý chuyển dịch sang Hán ngữ và lưu hành từ rất sớm.

Từ khoảng thế kỷ 5, một cao tăng miền Trung Ấn Độ là ngài Đàm-vô-sám (Dharmarakṣa - 曇無讖, 385 - 433) đã mang kinh này đến Trung Hoa và khởi sự dịch sang Hán ngữ vào khoảng năm 416. Trong Đại tạng kinh (bản Đại Chánh tân tu), kinh này được xếp vào quyển 12, số 374 (40 quyển). Ngoài 40 quyển này, còn có 2 quyển cuối cùng được dịch về sau (đời Đường) gọi là Hậu phần, do hai ngài Nhã-na-bạt-đà-la (若那跋陀羅) và Hội Ninh (會寧) cùng dịch, cũng được xếp vào quyển 12, kinh số 377. Đặc biệt trong bản Đại chánh tạng không thấy ghi tên ngài Hội Ninh, chỉ ghi người dịch là ngài Nhã-na-bạt-đà-la. Bản Càn Long tạng ghi rõ tên hai ngài cùng dịch.

Cùng một bản Phạn văn này cũng được ngài Pháp Hiển (法顯, 340 - 418/423) đời Đông Tấn dịch sang Hán văn, lấy tên là *Đại Bát Nê-hoàn kinh*, 6 quyển, được xếp vào Đại Chánh tạng ở quyển 12, kinh số 376. Tuy nhiên, bản dịch này có nội dung ngắn hơn nhiều, chỉ tương đương với phần đầu tiên khoảng hơn 10 quyển trong số 40 quyển mà ngài Đàm-vô-sám chuyển dịch.

Bản dịch Hán ngữ của ngài Đàm-vô-sám lưu hành đến đời Tống (960-1279) thì được nhóm của ngài Huệ Nghiêm khắc in lại, sắp xếp thành 36 quyển (thay vì 40 quyển như trước). Bản in lần này được xếp vào Đại Chánh tạng ở quyển 12, kinh số 375, gọi là *Nam bản Niết-bàn kinh*, vì thực hiện vào triều Nam Tống, để phân biệt với bản in trước đó gọi là *Bắc bản Niết-bàn kinh*, vì được thực hiện vào triều Bắc Lương.

Bài viết này không có tham vọng khảo cứu sâu vào bất kỳ bản dịch nào đã nêu trên, nhưng muốn làm rõ một nhận định sai lầm rất rõ rệt đã có từ rất lâu nhưng dường như đến nay vẫn chưa thấy ai nêu ra. Đó là vấn đề phân biệt và nhận thức về hai bản kinh Đại Bát Niết-bàn: Bắc bản và Nam bản. Một số người thậm chí đã từng xem Nam bản Niết-bàn kinh như bản dịch của ngài Huệ Nghiêm khi gọi ngài là dịch giả của kinh Đại Bát Niết-bàn. Người viết bài này đã có dịp nghe một vị Ni sư khi giảng Kinh Đại Bát Niết-bàn cho đại chúng đã khẳng định Nam bản là bản dịch của

ngài Huệ Nghiêm. Ở mức độ ít nghiêm trọng hơn thì người ta cho rằng ngài Huệ Nghiêm đã y cứ vào bản dịch *Đại Bát Nê-hoàn kinh* của ngài Pháp Hiển để bổ sung, chỉnh sửa văn chương và khắc in lại thành Nam bản. Quan điểm này được ghi rõ trong Phật Quang Đại từ điển ở mục từ về Nam bản Niết-bàn kinh (南本涅槃經) như sau:

北凉曇無讖所譯之涅槃經四十卷，因其文粗樸，品目過略，後由南朝劉宋沙門慧嚴、慧觀與謝靈運等，依法顯之六卷泥洹經將之加以刪訂修治，文辭精練，共成二十五品，三十六卷。... (梁高僧傳卷七慧嚴傳)

(Bắc Lương Đàm-vô-sám sở dịch chi Niết-bàn kinh tứ thập quyển, nhân kỳ văn thô phác, phẩm mục quá lược, hậu do Nam triều Lưu Tống sa-môn Huệ Nghiêm, Huệ Quán dữ Tạ Linh Vận đẳng, y Pháp Hiển chi lục quyển Nê-hoàn kinh tương chi gia dĩ san đính tu trị, văn từ tinh luyện, cộng thành nhị thập ngũ phẩm, tam thập lục quyển.... - Lương Cao tăng truyện, quyển thất, Tuệ Nghiêm truyện.)

(Bản dịch kinh Niết-bàn 40 quyển vào đời Bắc Lương của Đàm-vô-sám, vì văn chương thô thiển mộc mạc, phẩm mục quá sơ sài, [nên] về sau đến đời Lưu Tống Nam triều mới được nhóm các sa-môn Tuệ Nghiêm, Tuệ Quán, [cư sĩ] Tạ Linh Vận... cùng dựa theo [bản dịch] kinh Nê-hoàn 6 quyển của Pháp Hiển để thêm vào, san định sửa chữa, văn chương câu cú thành tinh luyện, cả thấy là 25 phẩm, 36 quyển. [Dẫn theo] Lương Cao tăng truyện, quyển 7, truyện Huệ Nghiêm.)

Thế nhưng, sự thật thì ngài Huệ Nghiêm đã có vai trò đóng góp như thế nào vào Nam bản Niết-bàn kinh? Và liệu nhận xét như trên của Phật Quang Đại từ điển có thực sự chính xác chăng?

Dường như chính nhận xét như trên của Phật Quang Đại từ điển cũng đã phần nào tác động đến những người đi sau. Một số dịch giả đã chọn dịch kinh này từ Nam bản thay vì Bắc bản, có thể là do ảnh hưởng của nhận xét này, vì theo hàm ý ở đây thì Nam bản là bản hoàn thiện hơn, với *văn chương câu cú tinh luyện*, trong khi Bắc bản thì *văn chương thô thiển mộc mạc*.

Để làm rõ nhận xét nêu trên của Phật Quang Đại từ điển, chúng tôi đã truy tìm đến nguồn cứ liệu được dẫn ra ở cuối mục từ, tức là *Lương Cao tăng truyện, quyển 7, truyện Huệ Nghiêm*. Trong sách này, tìm đến

truyện về ngài Huệ Nghiêm, chúng tôi thấy một đoạn văn ghi rằng:

嚴迺共慧觀謝靈運等。依泥洹本加之品目。文有過質頗亦治改。

Nghiêm nãi cộng Tuệ Quán, Tạ Linh Vận đẳng, y Nê-hoàn bản gia chi phẩm mục, văn hữu quá chất phả diệc trị cải.

[Huệ] Nghiêm mới cùng với các vị Huệ Quán, Tạ Linh Vận... y theo bản kinh Nê-hoàn mà thêm vào phẩm mục, văn chương có chỗ nào lệch lạc cũng chỉnh sửa lại.

Như vậy, theo đúng nguồn cứ liệu mà Phật Quang đã dẫn thì chính quyển Đại từ điển này đã trích dẫn thiếu sót quan trọng: y Nê-hoàn bản gia chi phẩm mục lại mất đi 2 chữ “phẩm mục” và thêm thắt thành ra: y Pháp Hiển chi lục quyển Nê-hoàn kinh **trương chi gia dĩ san đính tu trị**. Theo đúng nghĩa ghi trong *Cao tăng truyện* thì nhóm của ngài Huệ Nghiêm chỉ làm công việc “thêm vào phẩm mục” và chỉnh sửa những chỗ “văn chương lệch lạc” mà thôi. Tuy nhiên, khi mất đi hai chữ “phẩm mục” thì câu văn này thành ra mang hàm nghĩa rất rộng, vì chữ “gia chi” (thêm vào) không được giới hạn phạm vi nên có thể được hiểu theo nghĩa rộng nhất, và vì thế mà Phật Quang đã tùy tiện ghi vào: “*san đính sửa chữa, văn chương câu cú thành tinh luyện*”, đồng thời cũng do nhận xét này mà quay lại phê phán Bắc bản là “*văn chương thô thiển mộc mạc, phẩm mục quá sơ sài*”.

Tất cả những sự khen chê này hóa ra đều không có căn cứ xác thực, vì bản thân chúng tôi trong quá trình chuyển dịch kinh Đại Bát Niết-bàn sang Việt ngữ đã có sự thận trọng đối chiếu từng phần và xác định rõ là Bắc bản với Nam bản không có nhiều khác biệt về văn cú, thậm chí có thể nói là đa phần giống hệt nhau. Nam bản chỉ có một khác biệt lớn như đã nói trên là “thêm vào phẩm mục”, và nhóm của ngài Huệ Nghiêm làm việc này căn cứ hoàn toàn theo bản dịch Đại Bát Nê-hoàn kinh của ngài Pháp Hiển chứ không có chủ ý riêng của họ. Vì thế mà các phần về sau, từ quyển 11 về cuối, do không có trong Đại Bát Nê-hoàn kinh nên tất cả các phẩm mục thuộc phần sau cũng được khắc in lại hoàn toàn không khác so với Bắc bản.

Như vậy, rõ ràng nhóm của ngài Huệ Nghiêm chưa bao giờ làm công việc dịch kinh Đại Bát Niết-bàn. Họ chỉ khắc in lại bản kinh này với sự sắp xếp lại phẩm mục là chính, không đóng góp gì nhiều trong việc hoàn thiện nội dung như nhận xét của Đại từ điển Phật Quang.

Điều kỳ lạ ở đây là, không chỉ có Đại từ điển Phật Quang trích dẫn sai khi bỏ đi 2 chữ “phẩm mục” như đã nêu rõ, mà trong Đại Chánh tạng, ngay ở đầu kinh Nam bản cũng ghi thiếu tương tự: 宋代沙門慧嚴等依泥洹經加之 - *Tổng đại sa-môn Huệ Nghiêm đẳng y Nê-hoàn kinh gia chi*. Và thậm chí không thấy ghi tên ngài Đàm-vô-sấm là người dịch kinh.

Trong khi đó, bản Càn Long tạng ghi rất rõ ngài Đàm-vô-sấm là người dịch từ tiếng Phạn và nhóm của ngài Huệ Nghiêm chỉ làm việc sửa chữa lại (再治). Trong hình chụp trang kinh đầu tiên ở bản Càn Long, chúng ta thấy ghi rõ: 北涼天竺曇無讖譯梵 - 宋沙門慧嚴, 慧觀同謝靈再治. - *Bắc Lương Thiên Trúc Đàm-vô-sấm dịch Phạn, Tổng sa-môn Huệ Nghiêm, Huệ Quán đồng Tạ Linh Vận tái trị*. (Xem hình bên)

Như vậy, có khả năng là ngoài sự sai lầm từ Phật Quang Đại từ điển, cách ghi chép không rõ ràng ở đầu kinh của bản Đại Chánh tạng cũng đã làm cho nhiều người dễ dàng nhầm lẫn ngài Huệ Nghiêm là người dịch Nam bản Niết-bàn kinh. Tuy nhiên, có một nguyên nhân chính yếu hơn nữa là những người đưa ra nhận xét phân biệt về Nam bản về Bắc bản lại có vẻ như chưa từng đọc kỹ theo cách đối chiếu giữa 2 bản kinh này. Chúng tôi giới thiệu dưới đây trang kinh đầu tiên của cả 2 bản để độc giả tự đối chiếu và sẽ thấy rõ sự khác nhau là rất ít.



Trang bìa của Nam bản Niết-bàn kinh ghi rõ ngài Đàm-vô-sấm dịch từ Phạn văn nhóm Huệ Nghiêm “tái trị”

大般涅槃經卷第一

宋代沙門慧嚴等依泥洹經加之

序品第一

如是我聞。一時佛在拘尸城力士生地阿夷羅跋提河邊娑羅雙樹間。爾時世尊與大比丘八十億百千人俱前後圍遶。二月十五日臨涅槃時。以佛神力出大音聲。其聲遍滿乃至有頂。隨其類音普告衆生。今日如來應供正遍知。憐愍衆生覆護衆生。等視衆生。如羅睺羅爲作歸依爲世間舍。大覺世尊將欲涅槃。一切衆生若有所疑。今悉可問爲最後問。爾時世尊於晨朝時。從其面門放種種光。其明雜色青黃赤白頗梨馬瑙。光遍照此三千大千佛之世界。乃至十方亦復如是。其中所有六趣衆生遇斯光者。罪垢煩惱一切消除。是諸衆生見聞是已。心大憂惱同時舉聲悲號啼哭。嗚呼慈父痛哉。苦哉。舉手拍頭。槌胸大叫。其中或有身體戰慄涕泣。咽爾時大地諸山大海皆悉震動。時諸衆生共相謂言。且各裁抑莫大愁苦。當共疾往詣拘尸城力士生地。至如來所頭面禮敬。勸請如來莫般涅槃。住世一劫若減一劫。互相執手復作是言。世間虛空衆生福盡。不善諸業增長出世。仁等今當速往速往。如來不久必入涅槃。復作是言。世間虛空世間虛空。我等從今無有救

三三五 大般涅槃經卷第一

Trang đầu tiên của Nam bản trong Đại Chánh tạng - không thấy tên ngài Đàm-vô-sám

新編 乾隆大藏經 二 龍藏  
大般涅槃經卷第一 賈一  
北凉天竺三藏曇無讖奉 詔譯  
壽命品第一之一  
如是我聞一時佛在拘尸那城力士生地阿夷羅跋提河邊娑羅雙樹間爾時世尊與大比丘八十億百千人俱前後圍遶二月十五日臨涅槃時以佛神力出大音聲其聲徧滿乃至有頂隨其類音普告衆生今日如來應正徧知憐愍衆生覆護衆生等視衆生如羅睺羅爲作歸依屋舍室宅大覺世尊將欲涅槃一切衆生若有所疑今悉可問爲最後問爾時世尊於晨朝時從其面門放種種光其明雜色青黃赤白玻瓈碼碯光徧照此三千大千佛之世界乃至十方亦復如是其中所有六趣衆生遇斯光者罪垢煩惱一切消除

是諸衆生見聞是已心大憂愁同時舉聲悲啼號哭嗚呼慈父痛哉苦哉舉手拍頭椎胸叫喚其中或有身體顫慄涕泣噎噎爾時大地諸山大海皆悉震動時諸衆生共相謂言且各裁抑莫大愁苦當疾往詣拘尸那城力士生地至如來所頭面禮敬勸請如來莫般涅槃住世一劫若減一劫互相執手復作是言世間虛空衆生福盡不善諸業增長出世仁等今當速往速往如來不久必入涅槃復作是言世間虛空世間虛空我等從今無有救護無所宗仰貧窮孤露一旦遠離無上世尊設有疑惑當復問誰時有無量諸大弟子尊者摩訶迦旃延尊者薄拘羅尊者優波難陀如是等諸大比丘遇佛光者其身顫掉乃至大動不能自持心濁迷悶發聲大喚生如

第二九冊 大般涅槃經四十卷 五·一〇九

Trang đầu tiên của Bắc bản trong Càn Long tạng - đối chiếu với Nam bản khác biệt không đáng kể